

— Chia xã Cầm-giang thành hai xã và lấy tên là :

1. Xã Cầm-lương gồm có 5 xóm : Kim-mầm, Lương-ngọc, Lương-hòa, Lương-thuận và Xú ;
2. Xã Cầm-giang gồm có 7 xóm : Xun, Văn-thu, Khuyên, Đồn, Lai, Vọng và Mống.

— Chia xã Cầm-vân thành hai xã và lấy tên là :

1. Xã Cầm-vân gồm có 8 xóm : Tiên-lãng, Tường-yên, Quan-phác, Vân-trai, Cát-khánh, Văn-long, Quan-bằng và Cầm-thành
2. Xã Cầm-yên gồm có 5 xóm : Yên-duyệt, Vô-ky 1, Vô-ky 2, Ruộng và Đồng-trâm ;

Những xóm nói trong điều 2 này cần sửa đổi tên theo thông tư liên Bộ Nội vụ — Văn hóa số 17-LB-NV-VH ngày 2 tháng 8 năm 1963 sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh Thanh-hóa quyết định.

Điều 3. — Phê chuẩn việc đưa xã Cầm-minh thuộc huyện Cầm-thúy sang huyện Vinh-lộc.

Điều 4. — Ủy ban hành chính tỉnh Thanh-hóa và ông Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 11 tháng 9 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 18-TC-VP ngày 19-9-1964 hướng dẫn việc làm dự trữ, sử dụng kinh phí và quyết toán chi tiêu về khen thưởng thi đua (thi hành nghị định số 80-CP ngày 13-5-1964 của Hội đồng Chính phủ).

Kính gửi :

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
 Các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ,
 Ban Thi đua trung ương,
 Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành, khu,
 Các Sở, Ty Tài chính,

Căn cứ nghị định số 80-CP ngày 13-3-1964 của Hội đồng Chính phủ về chế độ khen thưởng thi

đua và tiếp theo thông tư số 1707-TĐ ngày 11-7-1964 của Ban thi đua trung ương giải thích và hướng dẫn thi hành nghị định trên ;

Bộ Tài chính hướng dẫn thêm một số điểm về việc lập dự trữ, sử dụng và quyết toán chi tiêu về khen thưởng thi đua như sau :

I. NGUỒN KINH PHÍ ĐỀ KHEN THƯỞNG THI ĐUA

Căn cứ vào các điều 2, 8, 9, 10 trong nghị định 80-CP, Bộ Tài chính quy định cụ thể như sau :

1. Về kinh phí đề chi tiêu cho việc tặng thưởng cờ có kèm theo tặng phẩm bằng tiền hoặc hiện vật : kinh phí này do các cơ quan có trách nhiệm lập dự trữ và chi bằng kinh phí hành chính hay sự nghiệp toàn năm của cơ quan (mục VIII công vụ phí, tiết 13, chi khen thưởng thi đua... theo mục lục ngân sách 1964) nếu là cơ quan hành chính hay sự nghiệp. Nếu là cơ quan kinh doanh hạch toán kinh tế (ví dụ : Tổng cục Bưu điện và truyền thanh) thì trừ vào lãi nộp ngân sách hàng năm.

Cụ thể là :

— Ban Thi đua trung ương dự trữ kinh phí khen thưởng thi đua các loại cờ luân lưu, cờ danh hiệu tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa kể cả tặng phẩm bằng tiền hoặc bằng hiện vật kèm theo cờ.

— Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ dự trữ kinh phí khen thưởng thi đua loại cờ tổng kết thi đua toàn ngành kể cả tặng phẩm bằng tiền hoặc bằng hiện vật kèm theo cờ.

— Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành, khu dự trữ kinh phí khen thưởng các loại cờ tổng kết thi đua ở địa phương kể cả tặng phẩm bằng tiền hoặc hiện vật kèm theo cờ.

— Ngoài ra, Ban Thi đua trung ương còn lập dự trữ kinh phí tặng thưởng cho các anh hùng lao động khi có chủ trương tuyên dương anh hùng lao động của Chính phủ.

— Để tiện cho việc lập dự trữ hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành, khu cần đề nghị lên Ban Thi đua trung ương số lượng cờ và mức tiền thưởng theo cờ cho năm đó. Hàng năm khi duyệt cho các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, Ủy ban hành chính tỉnh, thành, khu, Ban Thi đua trung ương thông báo cho Bộ Tài chính tham gia ý kiến và đề nghị với Hội đồng Chính phủ số kinh phí Nhà nước sẽ dành cho việc khen thưởng này để Hội đồng Chính phủ xét

duyet khi xét duyệt ngân sách Nhà nước (theo như điều 8 của nghị định 80-CP quy định).

2. Về kinh phí đề chi tiêu cho các khoản khác về khen thưởng thi đua tại các đơn vị cơ sở (khen thưởng chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, tổ viên tổ tiên tiến, liên hoan tổng kết, v.v...), Bộ Tài chính quy định như sau :

a) Đối với các xí nghiệp, công nông lâm trường có đủ điều kiện được trích quỹ xí nghiệp, thì được sử dụng trong khoản trích quỹ xí nghiệp (phần dành cho khen thưởng thi đua) đề chi.

b) Đối với các xí nghiệp, công nông lâm trường không đủ điều kiện đề được trích quỹ xí nghiệp thì tùy theo mức độ hoàn thành kế hoạch mà được tính bình quân đầu người công nhân viên trong sản xuất đã làm việc được một năm theo tiêu chuẩn từ 3đ đến 6đ đề chi tiêu về thi đua (điều 9, điểm b và c, nghị định 80-CP). Số tiền chi về khen thưởng thi đua này được trừ vào lãi nộp ngân sách. Nếu là xí nghiệp lỗ thì được ngân sách cấp thêm đề bù lỗ. Đầu năm, các xí nghiệp dự trừ thêm khoản chi về khen thưởng thi đua này trên bảng tổng hợp kế hoạch thu chi tài vụ và ghi là : khoản «trích chi về khen thưởng thi đua theo nghị định 80-CP» (bên khoản chi của bảng tổng hợp kế hoạch thu chi tài vụ).

c) Đối với các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp thì khoản chi khen thưởng thi đua được tính bình quân đầu người cán bộ, công nhân viên đã làm việc được một năm từ 1đ đến 2đ đề chi về khen thưởng thi đua. Khoản này do ngân sách Nhà nước trực tiếp cấp phát và các cơ quan hành chính, sự nghiệp phải dự trừ trong kinh phí hành chính, sự nghiệp hàng năm của mình (mục VIII, công vụ phí — tiết 13, chi về khen thưởng thi đua, theo mục lục ngân sách 1964).

Ngoài các nguồn kinh phí quy định trên đây, các đơn vị cơ sở tuyệt đối không được lấy thêm bất kỳ nguồn nào khác đề chi tiêu về khen thưởng thi đua.

II. QUYẾT TOÁN CHI TIÊU VỀ KHEN THƯỞNG THI ĐUA

Việc quyết toán chi tiêu về khen thưởng thi đua tiến hành như dưới đây (kể cả chi tiêu cho các loại cờ luân lưu, cờ tổng kết thi đua ngành, cờ danh hiệu...).

— Các xí nghiệp, công, nông, lâm trường có quỹ xí nghiệp, thì khi quyết toán chi tiêu về

khen thưởng thi đua, sẽ phản ánh trên bảng tăng giảm quỹ xí nghiệp có giải thích chi tiết, kèm theo bảng tổng kết tài sản chung.

— Các xí nghiệp, công, nông, lâm trường chưa có quỹ xí nghiệp, thì khi quyết toán chi tiêu về khen thưởng thi đua, sẽ phản ánh ở tài sản trích (bên tài sản có của bảng tổng kết tài sản, dòng 5) : các khoản phải trích khác và thuyết minh thêm ở phần tài liệu bổ sung của bảng tổng kết tài sản.

— Đối với các Tổng cục trực thuộc Hội đồng Chính phủ, nhưng kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế, như Tổng cục Bưu điện và truyền thanh, ngoài phần chi khen thưởng thi đua, được sử dụng bằng quỹ xí nghiệp đề chi, còn có phần chi tiêu về khen thưởng thi đua dưới hình thức cờ tổng kết toàn ngành kèm theo tặng phẩm bằng tiền hoặc bằng hiện vật do ngân sách cấp phát, cũng được dự trừ thêm vào phần các khoản trích trừ vào lãi nộp ngân sách, và khi quyết toán khoản chi này cũng thể hiện ở tài sản trích bên tài sản có của bảng tổng kết tài sản dòng 5 : các khoản phải trích khác và thuyết minh thêm ở phần tài liệu bổ sung của bảng tổng kết tài sản (như trường hợp đối với các xí nghiệp đã nói ở trên).

— Các cơ quan hoặc đơn vị hành chính sự nghiệp thì quyết toán phần chi tiêu về khen thưởng thi đua vào mục VIII tiết 13 theo mục lục ngân sách 1964, trong bảng quyết toán tổng hợp kinh phí hành chính sự nghiệp của cơ quan mình.

III. KIỂM TRA VIỆC TRÍCH VÀ SỬ DỤNG QUỸ KHEN THƯỞNG THI ĐUA

Việc trích sử dụng và quyết toán chi tiêu về khen thưởng thi đua phải theo đúng nghị định 80-CP, thông tư hướng dẫn 1707-TĐ của Ban Thi đua trung ương và thông tư hướng dẫn này của Bộ Tài chính.

Các đơn vị xí nghiệp, công nông lâm trường, cơ quan hành chính sự nghiệp cơ sở cần được các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh thường xuyên kiểm tra việc dự trừ, trích và sử dụng khoản kinh phí khen thưởng thi đua theo đúng tiêu chuẩn; chế độ, thể lệ Nhà nước, cụ thể là theo đúng nghị định 80-CP của Hội đồng Chính phủ đã quy định.

Thủ trưởng, kế toán trưởng, trưởng phòng tài vụ các đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm trước ngành chủ quản và cơ quan tài chính Nhà nước về việc đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh chế-

độ dự trữ và sử dụng, quyết toán chi tiêu khen thưởng thi đua cho đơn vị mình.

Thông qua công tác quản lý và giám đốc tài chính, các Sở, Ty Tài chính có nhiệm vụ kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị cơ sở (của trung ương cũng như của địa phương) chấp hành đúng dẫn chế độ dự trữ, sử dụng kinh phí về khen thưởng thi đua đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan thương nghiệp và Ngân hàng Nhà nước về mặt bảo đảm chế độ quản lý tiền mặt, đảm bảo cung cấp hàng hóa cần thiết.

Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, các Tổng cục... các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh có kế hoạch phổ biến thông tư hướng dẫn này cùng với nghị định 80-CP ngày 13-5-1964 của Hội đồng Chính phủ và thông tư 1707-TĐ của Ban Thi đua trung ương tận cơ sở và có khó khăn mắc mứu gì, xin cho Bộ Tài chính biết để cùng nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 19 tháng 9 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

BỘ THỦY LỢI

THÔNG TƯ số 24-TL-KTCB ngày 3-9-1964 quy định tỷ lệ chi phí về gián tiếp cho các công trường thủy lợi làm đất, bê-tông, đá, gạch do đội thủy lợi và nhân công thuê mướn thi công.

Phong trào hai năm làm thủy lợi đang có những chuyển biến tốt, việc tổ chức các đội thủy lợi đến nay đã căn bản hoàn thành ở nhiều tỉnh đồng bằng và trung du, việc áp dụng chính sách huy động nhân lực vào hoàn cảnh mới cần được đặt ra, do đó thông tư 55-TT-TLĐL của Bộ ra ngày 17-8-1962 không còn phù hợp nữa.

Được sự thỏa thuận của các Bộ; các ngành liên quan: Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Ngân hàng Kiến thiết trung ương, và được sự đồng ý của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước bằng công văn số 541-UB-ĐM ngày 6-7-1964, Bộ quyết định ban hành thông tư này thay thế hoàn toàn thông tư 55-TT-TLĐL kể từ ngày 1-7-1964.

Phần thứ nhất

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

về tỷ lệ gián tiếp đối với các công trường thủy lợi làm đất do lực lượng đội thủy lợi thi công và tỷ lệ gián tiếp đối với các công trường làm bê-tông, gạch, đá do nhân công thuê mướn thi công

I. TỶ LỆ GIÁN TIẾP ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRƯỜNG LÀM ĐẤT DO ĐỘI THỦY LỢI THI CÔNG

Tỷ lệ chung :

- Vùng đồng bằng 34%
- Vùng miền núi 35%

Trên tiền lương trực tiếp sản xuất của đội thủy lợi, phân ra như sau :

1. Gián tiếp chi cho bộ máy quản lý công trường :

- Vùng đồng bằng 3,4%
- Vùng miền núi 2,7%

Gồm các khoản chi: lương, y tế vệ sinh, bảo hiểm xã hội, phụ cấp công trường (không kể cán bộ lãnh đạo), phụ cấp khu vực, giường chiếu, nước uống tại hiện trường, phương tiện làm việc, dầu đèn, văn phòng phí, bưu phí, công tác phí, in tài liệu, chi về điện thoại, trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ hiện trường v.v.:

2. Gián tiếp chi cho đội làm thủy lợi chia làm hai phần :

a) Gián tiếp cố định :

- Vùng đồng bằng 28%
- Vùng miền núi 27,8%

Gồm các khoản chi: Lương đơn vị trường, nghỉ thường kỳ (sau bảy ngày làm việc liên tục được nghỉ một ngày tức ngày thứ 8) nghỉ lễ, thuốc men, lương cấp dưỡng, trạm xá, dầu đèn, giấy bút, báo chí, chi phí động viên chính trị, hội nghị sơ tổng kết, lều lán che mưa nắng, thùng đựng nước, nước uống tại hiện trường, dụng cụ làm việc (quang sọt sau khi đội thủy lợi tự túc lần đầu), v.v...

b) Gián tiếp không cố định :

- Vùng đồng bằng 2,3%
- Vùng miền núi 4,3%

Gồm các khoản chi: Nghỉ ốm, bồi dưỡng ốm, viện phí, nghỉ mưa bão (đồng bằng 1%, miền núi 2%) v.v...